

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ BA ĐỒN
TỈNH QUẢNG BÌNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 27/2022/HS-ST
Ngày 30 - 5 - 2022

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ BA ĐỒN, TỈNH QUẢNG BÌNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phan Anh Đức

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Phan Hải Phú và ông Nguyễn Ngọc Vinh

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thanh Thảo - Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Ba Đồn, tỉnh Quảng Bình.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Ba Đồn, tỉnh Quảng Bình tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn ngọc Giang - Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 5 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Ba Đồn, tỉnh Quảng Bình xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 22/2022/TLST-HS ngày 14 tháng 4 năm 2022, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 26/2022/QĐXXST-HS ngày 18 tháng 5 năm 2022, đối với các bị cáo:

1. Trần Ngọc Kh; giới tính: Nam; sinh ngày 26 tháng 6 năm 1994 tại thị xã Ba Đồn, tỉnh Quảng Bình; nơi cư trú: thôn L, xã Q, thị xã B, tỉnh Quảng Bình; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: không; trình độ học vấn: 9/12; nghề nghiệp: lao động tự do; con ông Trần Ngọc Ph, sinh năm 1966 và bà Nguyễn Thị Th, sinh năm 1972; vợ, con: chưa có.

Tiền án: 01 tiền án, ngày 11/8/2020, bị Tòa án nhân dân thị xã Ba Đồn, tỉnh Quảng Bình xử phạt 06 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 12 tháng, về tội “Cố ý làm hư hỏng tài sản” (chấp hành xong thời gian thử thách vào ngày 11/8/2021), chưa được xóa án tích thì tiếp tục phạm tội.

Tiền sự: 01 tiền sự, ngày 21/7/2020, bị Công an xã Quảng Sơn xử phạt vi phạm hành chính, về hành vi “Trộm cắp tài sản”, hình thức xử phạt bằng tiền, số tiền 1.500.000 đồng (chấp hành xong hình phạt ngày 22/10/2020).

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an thị xã Ba Đồn, tỉnh Quảng Bình, kể từ ngày 20 tháng 10 năm 2021.

2. Trần Ngọc H; giới tính: Nam; tên gọi khác: không; sinh ngày 11 tháng 10 năm 1995 tại thị xã B, tỉnh Quảng Bình; nơi cư trú: thôn L, xã Qu, thị xã B, tỉnh Quảng Bình; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: không; trình độ học

vấn: 11/12; nghề nghiệp: lao động tự do; đoàn thể: không; con ông Trần Ngọc H, sinh năm 1967 và bà Mai Thị H, sinh năm 1972; vợ, con: chưa có.

Tiền án: không.

Tiền sự: 02 tiền sự, ngày 21/7/2020, bị Công an xã Quảng Sơn xử phạt vi phạm hành chính, phạt tiền 1.500.000 đồng về hành vi “Trộm cắp tài sản” (chấp hành xong hình phạt ngày 22/10/2020); trước đó ngày 26/12/2019 có hành vi trộm cắp tài sản, đến ngày 16/12/2020 bị Công an thị xã Ba Đồn phát hiện, xử phạt vi phạm hành chính, phạt tiền 1.500.000 đồng (chấp hành xong hình phạt vào ngày 23/12/2020).

Nhân thân: bị Tòa án nhân dân huyện Quảng Trạch, tỉnh Quảng Bình áp dụng biện pháp tư pháp đưa vào trường giáo dưỡng với thời gian 12 tháng, về tội “Trộm cắp tài sản”, tại bản án hình sự sơ thẩm số 03/2013/HSST ngày 22/01/2013 (chấp hành xong biện pháp tư pháp ngày 18/3/2014).

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an thị xã Ba Đồn, tỉnh Quảng Bình, kể từ ngày 20 tháng 10 năm 2021.

3. Phan Xuân C; giới tính: Nam; tên gọi khác: không; sinh ngày 20 tháng 10 năm 1995 tại thị xã Ba Đồn, tỉnh Quảng Bình; nơi cư trú: thôn L, xã Qu, thị xã B, tỉnh Quảng Bình; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: không; trình độ học vấn: 10/12; nghề nghiệp: lao động tự do; con ông Phan Văn L, sinh năm 1969 và bà Nguyễn Thị H, sinh năm 1973; vợ, con: chưa có.

Tiền án: không.

Tiền sự: 01 tiền sự, ngày 21/7/2020, bị Công an xã Quảng Sơn xử phạt vi phạm hành chính, phạt tiền 1.500.000 đồng, về hành vi “Trộm cắp tài sản” (chấp hành xong hình phạt ngày 22/10/2020).

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an thị xã Ba Đồn, tỉnh Quảng Bình, kể từ ngày 20 tháng 10 năm 2021.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: vào khoảng 22 giờ, ngày 19/10/2021, Trần Ngọc Kh, Trần Ngọc H và Phan Xuân C ngồi chơi tại đoạn đường nội xã thuộc thôn L, xã Q, thị xã B, tỉnh Quảng Bình thì cùng nhau nảy sinh ý định sử dụng ma túy nên cả ba thống nhất góp tiền đi mua ma túy về sử dụng. Do Kh và C chưa có tiền nên H sẽ bỏ tiền ra để mua ma túy trước rồi sau này Kh và C sẽ trả lại tiền cho H. Tiếp đó, Kh nói với C đợi tại ngôi nhà hoang thuộc thôn L, xã Qu để Kh và H đi mua ma túy thì C đồng ý, đưa xe mô tô BKS 34B1 - 290.72 cho Kh chở H đi mua ma túy. Khi cả hai đi đến khu vực đường thuộc thôn V, xã Qu, thị xã B thì gặp một người phụ nữ không rõ tên, địa chỉ cụ thể, Kh dừng xe còn H một mình đi bộ lại dò hỏi và mua được từ người phụ nữ đó 02 viên ma túy tổng hợp, dạng Hồng phiên với giá tiền 170.000 đồng. Sau đó, H cất giấu số ma túy vừa mua được rồi quay lại lên xe để Kh chở về ngôi nhà hoang nơi C đang đợi. Tại đây, H bỏ số ma túy vừa mua được xuống nền nhà và nói cho Kh và C biết là mua ma túy hết 170.000 đồng. Khi

cả ba đang chuẩn bị sử dụng số ma túy trên thì bị lực lượng Công an thị xã Ba Đồn phát hiện và lập biên bản bắt người phạm tội quả tang cùng các tang vật liên quan.

Tại bản kết luận giám định số 1194/GĐ-PC09 ngày 25 tháng 10 năm 2021, của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Quảng Bình kết luận: 02 viên nén hình tròn dạng thuốc tân dược màu hồng, thu giữ ngày 20/10/2021 là: “Chất ma túy, loại Methamphetamine, khối lượng 0,197 gam (không phẩy một trăm chín mươi bảy gam). Methamphetamine nằm trong danh mục các chất ma túy, S bố thứ tự: 323, Danh mục II, Nghị định số 73/2018/NĐ - CP ngày 15 tháng 5 năm 2018 của Chính phủ.”.

Vật chứng vụ án: Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã Ba Đồn đã thu giữ 01 đoạn ống nhựa màu tím, bên trong có chứa 02 viên nén hình tròn, màu hồng, dạng thuốc tân dược. Sau khi giám định đã được niêm phong bằng một phong bì thư dán kín, có số 1194/GĐ-PC09 ngày 25 tháng 10 năm 2021 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Quảng Bình, ghi “mẫu kí hiệu A”, bên trong chứa 01 phong bì thư (dùng để niêm phong mẫu gửi giám định), 01 đoạn ống nhựa màu tím; 01 mô tô nhãn hiệu Yamaha Sirius, màu trắng đen, BKS 34B1 - 290.72, quá trình điều tra xác định xe mô tô trên thuộc sở hữu của Phan Xuân C.

Liên quan trong vụ án có người phụ nữ đã bán ma túy cho H tại khu vực thôn Vĩnh Phú, xã Quảng Hòa, thị xã Ba Đồn, do không xác định được lai lịch, địa chỉ cụ thể nên Cơ quan điều tra tiếp tục lập hồ sơ theo dõi, khi nào có kết quả thì xử lý sau.

Tại bản Cáo trạng số 24/CT - VKSBD ngày 18 tháng 4 năm 2022, Viện kiểm sát nhân dân thị xã Ba Đồn đã truy tố các bị cáo Trần Ngọc Kh, Trần Ngọc H và Phan Xuân C về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa:

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Ba Đồn giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo theo toàn bộ nội dung Cáo trạng, đề nghị Hội đồng xét xử:

+ Tuyên bị cáo Trần Ngọc Kh, Trần Ngọc H và Phan Xuân C phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”;

+ Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự đối với các bị cáo; áp dụng thêm điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự đối với bị cáo Trần Ngọc Kh để xử phạt các bị cáo:

Trần Ngọc Kh từ 21 (hai mươi một) đến 24 (hai mươi bốn) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bị bắt tạm giữ, tạm giam 20/10/2021

Trần Ngọc H từ 18 (mười tám) đến 21 (hai mươi một) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bị bắt tạm giữ, tạm giam 20/10/2021

Phan Xuân C từ 15 (mười lăm) đến 18 (mười tám) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bị bắt tạm giữ, tạm giam 20/10/2021

+ Về hình phạt bổ sung: không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

+ Về xử lý vật chứng:

Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự và các điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự để: tịch thu tiêu hủy 01 phong bì thư của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Quảng Bình, số 1194/GĐ-PC09, bên ngoài ghi “mẫu ký hiệu A”, bên trong chứa 01 phong bì thư và 01 đoạn ống nhự màu tím và tịch thu sung công 01 xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Sirius, sơn màu đen trắng, biển kiểm soát 34B1 - 29072, số khung RLCS5C640BY513953, số máy 5C64-513957, đã qua sử dụng của Phan Xuân C.

Tuyên các bị cáo phải chịu án phí và quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

- Các bị cáo nhận thấy hành vi của mình là vi phạm pháp luật và nhất trí với toàn bộ nội dung Cáo trạng và quan điểm luận tội của Kiểm sát viên về tội danh, khung hình phạt mà Viện kiểm sát nhân dân thị xã Ba Đồn đã truy tố đối với các bị cáo, không tranh luận gì.

- Trong lời nói sau cùng, các bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo và người tham gia tố tụng không có ý kiến hay khiếu nại gì về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đúng quy định của pháp luật.

[2] Về hành vi phạm tội:

Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa, các bị cáo thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội, như nội dung Cáo trạng đã nêu. Lời khai nhận tội của các bị cáo phù hợp với Biên bản bắt người phạm tội quả tang; biên bản niêm phong tài liệu, đồ vật bị tạm giữ; kết luận giám định cùng các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, đã được làm rõ tại phiên tòa, đủ cơ sở kết luận: ngày 20/10/2021, các bị cáo Trần Ngọc Kh, Trần Ngọc H và Phan Xuân C có hành vi bán bạc, mua ma túy, loại Methamphetamine, khối lượng 0,197g, mục đích để sử dụng thì bị lực lượng Công an thị xã Ba Đồn phát hiện bắt quả tang cùng vật chứng. Hành vi của các bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự.

Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thị xã Ba Đồn, tỉnh Quảng Bình truy tố Trần Ngọc Kh, Trần Ngọc H và Phan Xuân C theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự là đúng người, đúng tội, đúng quy định của pháp luật.

[3] Xét tính chất, mức độ hành vi phạm tội mà bị cáo đã thực hiện thấy: các bị cáo có năng lực chịu trách nhiệm hình sự, hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm chế độ độc quyền quản lý của Nhà nước về ma túy. Ngoài ra còn trực tiếp đe dọa nghiêm trọng đến sức khỏe và sự phát triển của bản thân, gây thiệt hại về kinh tế cho gia đình, làm ảnh hưởng đến an ninh trật tự và an toàn xã hội.

[4] Xét vai trò phạm tội: các bị cáo đồng phạm giản đơn, không có sự phân công, câu kết chặt chẽ; giữ vai trò cao nhất trong vụ án là bị cáo Trần Ngọc Kh, tham gia với vai trò khởi xướng, đồng thời thực hiện hành vi một cách tích cực; bị cáo Trần Ngọc H là người đề tiền mua ma túy và cũng thực hiện hành vi một cách tích cực, nên phải chịu vai trò thứ hai trong vụ án; bị cáo Phan Xuân C sau khi nghe bị cáo Kh khởi xướng mua ma túy sử dụng thì đã hưởng ứng tích cực, giao xe mô tô cho Kh và H đi mua ma túy và ngồi đợi ở ngôi nhà hoang để chờ sử dụng ma túy, có vai trò thứ ba trong vụ án. Do vậy, các bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự tương xứng với vai trò phạm tội.

[5] Xét về các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của bị cáo thấy rằng:

- Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: bị cáo Trần Ngọc Kh bị Tòa án nhân dân thị xã Ba Đồn, tỉnh Quảng Bình xử phạt 06 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 12 tháng, về tội “Cố ý làm hư hỏng tài sản”, tại bản án hình sự sơ thẩm số 32/2020/HS-ST, ngày 11/8/2020 (chấp hành xong thời gian thử thách ngày 11/8/2021), chưa được xóa án tích lại tiếp tục thực hiện hành vi phạm tội, thuộc trường hợp “Tái phạm” theo quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự.

- Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa các bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, nhận thức được hành vi sai trái của mình, thuộc tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự “Người phạm tội thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải” theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

- Các bị cáo Trần Ngọc Kh, Trần Ngọc H và Phan Xuân C đều có tiền sự, ngoài ra bị cáo Trần Ngọc H có nhân thân xấu.

[6] Về hình phạt: Trên cơ sở đánh giá tính chất, mức độ, hậu quả, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của bị cáo khi thực hiện hành vi phạm tội, Hội đồng xét xử xét thấy các bị cáo đều có tiền sự, bị cáo Kh có 01 tiền án, bị cáo H có nhân thân xấu; do vậy, cần áp dụng Điều 38 Bộ luật hình sự để xử phạt tù có thời hạn đối với các bị cáo để răn đe, giáo dục riêng và phòng ngừa chung, như đề nghị của Kiểm sát viên tại phiên tòa là phù hợp.

[7] Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 5 Điều 249 Bộ luật Hình sự quy định “Người phạm tội có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 50.000.000 đồng, cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định từ 01

năm đến 05 năm hoặc tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản”. Tuy nhiên theo tài liệu có trong hồ sơ, lời khai của các bị cáo tại phiên tòa cho thấy các bị cáo lao động tự do, hiện đang bị tạm giam, Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

[8] Về xử lý vật chứng:

Đối với 01 phong bì thư của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Quảng Bình, số 1194/GĐ-PC09, bên ngoài ghi “mẫu ký hiệu A”, bên trong chứa 01 phong bì thư và 01 đoạn ống nhự màu tím là vật hiện không còn giá trị sử dụng nên cần tịch thu tiêu hủy.

Đối với 01 xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Sirius, sơn màu đen trắng, biển kiểm soát 34B1 - 29072, số khung RLCS5C640BY513953, số máy 5C64-513957, đã qua sử dụng, thuộc quyền sở hữu của Phan Xuân C; dù C không điều khiển xe mô tô nhưng sau khi bàn bạc với Kh và H để mua ma túy về sử dụng, C đã giao xe cho Kh và H đi mua ma túy, Hội đồng xét xử xác định đây là phương tiện dùng vào việc phạm tội nên cần tịch thu sung vào ngân sách nhà nước.

[9] Những hành vi có liên quan: trong vụ án này có người phụ nữ đã bán ma túy cho H tại khu vực thôn Vĩnh Phú, xã Quảng Hòa, thị xã Ba Đồn, do không xác định được lai lịch, địa chỉ cụ thể nên chưa có căn cứ xử lý.

[10] Về án phí: buộc bị các cáo Trần Ngọc Kh, Trần Ngọc H và Phan Xuân C mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm để sung vào ngân sách nhà nước.

[11] Về quyền kháng cáo: các bị cáo có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào:

Điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự đối với các bị cáo Trần Ngọc Kh, Trần Ngọc H và Phan Xuân C; áp dụng thêm điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Trần Ngọc Kh.

Các điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự;

Các điểm a, c khoản 2 Điều 106; khoản 2 Điều 135; khoản 2 Điều 136; Điều 329; khoản 1 Điều 331; khoản 1 Điều 333 Bộ luật tố tụng Hình sự;

Khoản 1 Điều 21, điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội “Quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án”.

Tuyên xử:

1. Về tội danh: Tuyên bố các bị cáo Trần Ngọc Kh, Trần Ngọc H và Phan Xuân C phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

2. Về hình phạt:

Xử phạt Trần Ngọc Kh 22 (hai mươi hai) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bị bắt tạm giữ, tạm giam 20/10/2021.

Xử phạt Trần Ngọc H 19 (mười chín) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bị bắt tạm giữ, tạm giam 20/10/2021.

Xử phạt Phan Xuân C 16 (mười sáu) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bị bắt tạm giữ, tạm giam 20/10/2021.

Tiếp tục tạm giam bị cáo Trần Ngọc Kh, Trần Ngọc H và Phan Xuân C với thời hạn 45 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (30/5/2022) để đảm bảo thi hành án, theo Quyết định tạm giam của Hội đồng xét xử.

3. Về hình phạt bổ sung: Miễn hình phạt bổ sung đối với tất cả các bị cáo.

4. Về xử lý vật chứng:

Xử tịch thu tiêu hủy 01 phong bì thư của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Quảng Bình, số 1194/GĐ-PC09, bên ngoài ghi “mẫu ký hiệu A”, bên trong chứa 01 phong bì thư và 01 đoạn ống nhựa màu tím.

Xử tịch thu sung vào ngân sách nhà nước 01 xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Sirius, sơn màu đen trắng, biển kiểm soát 34B1 - 29072, số khung RLCS5C640BY513953, số máy 5C64-513957, đã qua sử dụng.

(Các vật chứng có đặc điểm mô tả như trong Biên bản giao nhận vật chứng giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra công an thị xã Ba Đồn và Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Ba Đồn vào ngày 18/4/2022).

5. Về án phí: Xử buộc các bị cáo Trần Ngọc Kh, Trần Ngọc H và Phan Xuân C mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) tiền án phí hình sự sơ thẩm để sung vào ngân sách Nhà nước.

6. Về quyền kháng cáo: Các bị cáo được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm 30/5/2022.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Quảng Bình;
- VKSND tỉnh Quảng Bình;
- Sở Tư pháp tỉnh Quảng Bình;
- VKSND thị xã Ba Đồn;
- Công an thị xã Ba Đồn;
- Chi cục THADS thị xã Ba Đồn;
- Bị cáo;
- Người đại diện hợp pháp cho bị cáo;
- Người bào chữa cho các bị cáo;
- Lưu hồ sơ vụ án; THA hình sự.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

(Đã ký)

Phan Anh Đức

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Các Hội thẩm nhân dân

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Xuân Hòa

Phan Thanh Bảo

Phan Anh Đức

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Các Hội thẩm nhân dân

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Xuân Hòa

Phan Thanh Bảo

Phan Anh Đức

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Các Hội thẩm nhân dân

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Xuân Hòa

Phan Thanh Bảo

Phan Anh Đức

TÒA ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ BA ĐỒN
TỈNH QUẢNG BÌNH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Ba Đồn, ngày..... tháng.....năm 2020

BIÊN BẢN NGHỊ ÁN

Vào hồi.....giờ.....phút, ngày.....tháng.....năm 2020, Tại phòng nghị án Tòa án nhân dân thị xã Ba Đồn.

Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:

ông.....

- Các Hội thẩm nhân dân:.....

.

Tiến hành nghị án vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số...../2020/HSST ngày/...../2020, đối với bị cáo Đậu Quyền Quý.

Căn cứ vào Điều 299 và Điều 326 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Căn cứ các chứng cứ và tài liệu đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, các quy định của pháp luật.

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẢO LUẬN, BIỂU QUYẾT, QUYẾT ĐỊNH CÁC VẤN ĐỀ CỦA VỤ ÁN NHƯ SAU:

1. Về tội danh: bị cáo Đậu Quyền Quý phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Kết quả biểu quyết:.....

2. Về điều luật áp dụng:

Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 và điểm c khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm a khoản 2 Điều 106 và khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Kết quả biểu quyết:.....

3. Về hình phạt:

Xử phạt bị cáo Đậu Quyền Quý.....(.....) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam 08/6/2020.

Tiếp tục tạm giam bị cáo Đậu Quyền Quý với thời hạn 45 ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (30/9/2020) để đảm bảo thi hành án, theo quyết định tạm giam của Hội đồng xét xử.

Kết quả biểu quyết:.....

4. Về hình phạt bổ sung: miễn hình phạt bổ sung đối với bị cáo Đậu Quyền Quý.

Kết quả biểu quyết:.....

5. Về các vấn đề khác:

- Về xử lý vật chứng: Xử tịch thu tiêu hủy 01 vỏ bao thuốc lá nhãn hiệu Fasol và 01 phong bì thư của Phòng KTHS Công an tỉnh Quảng Bình, số: 929/GĐ - PC09, bên ngoài ghi “Mẫu ký hiệu A”, bên trong chứa 0,248g (*Không thấy hai trăm bốn mươi tám gam*) chất ma túy Heroine sau giám định, kèm theo vỏ bao gói, đã được niêm phong bằng chữ ký của những người tham gia niêm phong và dấu của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Quảng Bình. (Vật chứng có đặc điểm mô tả như trong Biên bản giao nhận vật chứng giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra công an thị xã Ba Đồn và Chi cục Thi hành án thị xã Ba Đồn vào ngày 16/9/2020.

- Về án phí: Xử buộc bị cáo Đậu Quyền Quý phải nộp 200.000 đồng (*Hai trăm nghìn đồng*) tiền án phí hình sự sơ thẩm để sung vào ngân sách Nhà nước.

- Về quyền kháng cáo: bị cáo, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Kết quả biểu quyết:.....

Việc nghị án kết thúc vào hồi.....giờ.....phút cùng ngày.

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

**THÀNH VIÊN
HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
TÒA**

**THẨM PHÁN
CHỦ TỌA PHIÊN**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ BA ĐỒN
TỈNH QUẢNG BÌNH**

Số...../2020/HSST-QDTG

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Ba Đồn, ngày..... tháng.....năm 2020

QUYẾT ĐỊNH TẠM GIAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ BA ĐỒN, TỈNH QUẢNG BÌNH

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: ông Phan Anh Đức*
- Các Hội thẩm nhân dân:*

Ông:.....

Bà:.....

Căn cứ vào các điều 109, 113, 119 và 329 của Bộ luật tố tụng hình sự;

Căn cứ vào Biên bản nghị án ngày 30 tháng 9 năm 2020 của Hội đồng xét xử sơ thẩm;

Xét thấy: Cần thiết tiếp tục tạm giam bị cáo để đảm bảo việc thi hành án,

QUYẾT ĐỊNH

1. Tạm giam bị cáo: Đậu Quyền Quý, sinh ngày 15/10/1994 tại: xã Cảnh Dương, huyện Quảng Trạch, tỉnh Quảng Bình; nơi cư trú: thôn Đông Cảng, xã Cảnh Dương, huyện Quảng Trạch, tỉnh Quảng Bình; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: lớp 7/12;

Bị Tòa án cấp sơ thẩm xử phạt.....(.....) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam (ngày 08/6/2020). Về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự.

Thời hạn tạm giam là 45 (*Bốn mươi lăm*) ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm 30/9/2020.

2. Công an thị xã Ba Đồn có trách nhiệm thi hành quyết định này.

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nơi nhận:

- Công an TX Ba Đồn;
- VKSND TX Ba Đồn;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ vụ án.

Phan Anh Đức

ĐỀ CƯƠNG ĐIỀU KHIỂN PHIÊN TOÀ HÌNH SỰ: PHẦN THỦ TỤC BẮT ĐẦU PHIÊN TOÀ

Yêu cầu các đồng chí Cảnh sát làm bảo vệ phiên toà vào vị trí để HĐXX làm việc. Các bị cáo đứng vào chỗ khai.

+ Hôm nay, ngày.....tháng.....năm 2019, tại phòng xét xử. TAND huyện Bố Trạch mở phiên toà xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự đối với bị cáo H Văn Quả và Nguyễn Văn Chung bị VKSND huyện Bố Trạch truy tố về tội "Mua bán trái phép chất ma túy" và tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy". Tôi tuyên bố khai mạc phiên toà. Thay mặt HĐXX tôi công bố QĐXX (Đọc QĐXX).

+ Tôi giới thiệu thành phần HĐXX.

- Tôi Dương Viết Hải - Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà.

- Ngồi bên phải tôi là Ông:.....

- Ngồi bên trái tôi là Ông:.....

- Đại diện VKSND huyện Quảng Trạch giữ quyền công tố nhà nước tại phiên toà có ông.....- Kiểm sát viên.

- Thư ký Toà án ghi biên bản phiên toà có ông.....- cán bộ TA.

- Đề nghị Thư ký phiên toà báo cáo danh sách những người được triệu tập đến phiên toà (Có mặt, vắng mặt, nêu rõ lý do). *Nếu có người vắng mặt thì hỏi KSV về việc vắng mặt của người đó. HĐXX hội ý tại chỗ và Quyết định việc tiếp tục xét xử hay hoãn phiên toà.*

+ Tôi kiểm tra căn cước của những người tham gia tố tụng có mặt; phổ biến quyền và nghĩa vụ của họ tại phiên toà.

- Bị cáo đứng lên: Bị cáo khai rõ họ và tên (Có tên gọi khác không)? Ngày tháng năm sinh? Nơi thường trú ? Nghề nghiệp làm gì? Trình độ văn hoá lớp mấy? Họ và tên bố, họ và tên mẹ?, sinh năm bao nhiêu? Hiện đang làm gì, sinh sống ở đâu? Bị cáo có vợ chưa, họ và tên vợ, sinh năm bao nhiêu? Đã có con chưa, họ và tên các con, sinh năm bao nhiêu? Hiện nay vợ và con đang làm ăn sinh sống ở đâu? - Bị cáo đã bị TA xét xử lần nào chưa? vào thời gian nào? tội gì ? - Bị cáo đã bị các cơ quan hành chính xử phạt vi phạm hành chính lần nào chưa, vào thời gian nào? - Bị cáo có bị bắt tạm giữ, tạm giam không? ngày tháng năm nào?

Theo quy định tại Điều 61BLTTHS.

- Bị cáo là người đã bị TA quyết định đưa vụ án ra xét xử. Bị cáo có các quyền sau: -Nhận quyết định đưa vụ án ra xét xử; quyết định áp dụng, thay đổi, hủy bỏ biện pháp ngăn chặn, biện pháp cưỡng chế; bản án, quyết định của Tòa án và các quyết định tố tụng khác theo quy định của Bộ luật này; -Tham gia phiên tòa; - Được thông báo, giải thích về quyền và nghĩa vụ; -Đề nghị giám định, định giá tài sản; đề nghị thay đổi người có thẩm quyền tiến hành tố tụng, người giám định, người định giá tài sản, người phiên dịch, người dịch thuật; - Đề nghị triệu tập người làm chứng, bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án, người giám định, người định giá tài sản, người tham gia tố tụng khác và người có thẩm quyền tiến hành tố tụng tham gia phiên tòa; - Đưa ra chứng cứ, tài liệu, đồ vật, yêu cầu; - Trình bày ý kiến về chứng cứ, tài liệu, đồ vật liên quan và yêu cầu người có thẩm quyền tiến hành tố tụng kiểm tra, đánh giá; - Tự bào chữa, nhờ người bào chữa; - Trình bày lời khai, trình bày ý kiến, không buộc phải đưa ra lời khai chống lại chính mình hoặc buộc phải nhận mình có tội; - Đề nghị chủ tọa phiên tòa hỏi hoặc tự mình hỏi người tham gia phiên tòa nếu được chủ tọa đồng ý; - Tranh luận tại phiên tòa; - Nói lời sau cùng trước khi nghị án; - Xem biên bản phiên tòa, yêu cầu ghi những sửa đổi, bổ sung vào biên bản phiên tòa; - Kháng cáo bản án, quyết định của Tòa án; - Khiếu nại quyết định, hành vi tố tụng của cơ quan, người có thẩm quyền tiến hành tố tụng; - Các quyền khác theo quy định của pháp luật.

Bị cáo có nghĩa vụ: Phải có mặt theo giấy triệu tập của Tòa án; - Tôn trọng HĐXX; - Chấp hành nội quy phiên toà; - Có mặt theo giấy triệu tập của Tòa án. Trường hợp vắng mặt không vì lý do bất khả kháng hoặc không do trở ngại khách quan thì có thể bị áp giải; nếu bỏ trốn thì bị truy nã; -Chấp hành quyết định, yêu cầu của Tòa án.

- Bị cáo đã nghe rõ quyền và nghĩa vụ của mình chưa? - Bị cáo đã nhận được bản cáo trạng chưa? Nhận được ngày tháng năm nào? - Bị cáo đã nhận quyết định đưa vụ án ra xét xử chưa? Nhận được ngày tháng năm nào? Có yêu cầu tiếp

tục xét xử vụ án không? - Bị cáo có đề nghị thay đổi ai trong các thành viên HĐXX, Thư ký Tòa án, Kiểm sát viên không?

+ Tôi kiểm tra căn cước và giải thích quyền và nghĩa vụ của người bị hại.

- Bị hại đứng lên: Anh(chị) cho HĐXX biết họ và tên, sinh năm bao nhiêu, Hộ KTT ở đâu? Nghề nghiệp làm gì? Trình độ học vấn bao nhiêu?

Theo quy định tại Điều 62 BLTTHS quy định

Bị hại là cá nhân trực tiếp bị thiệt hại về thể chất, tinh thần, tài sản hoặc là cơ quan, tổ chức bị thiệt hại về tài sản, uy tín do tội phạm gây ra hoặc đe dọa gây ra. Bị hại hoặc người đại diện của họ có quyền: - Được thông báo, giải thích quyền và nghĩa vụ quy định tại Điều này; - Đưa ra chứng cứ, tài liệu, đồ vật, yêu cầu; - Trình bày ý kiến về chứng cứ, tài liệu, đồ vật liên quan và yêu cầu người có thẩm quyền tiến hành tố tụng kiểm tra, đánh giá; - Đề nghị giám định, định giá tài sản theo quy định của pháp luật; - Được thông báo kết quả điều tra, giải quyết vụ án; - Đề nghị thay đổi người có thẩm quyền tiến hành tố tụng, người giám định, người định giá tài sản, người phiên dịch, người dịch thuật; - Đề nghị hình phạt, mức bồi thường thiệt hại, biện pháp bảo đảm bồi thường; - Tham gia phiên tòa; trình bày ý kiến, đề nghị chủ tọa phiên tòa hỏi bị cáo và người khác tham gia phiên tòa; tranh luận tại phiên tòa để bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của mình; xem biên bản phiên tòa; - Tự bảo vệ, nhờ người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho mình; - Tham gia các hoạt động tố tụng theo quy định của Bộ luật này; - Yêu cầu cơ quan có thẩm quyền tiến hành tố tụng bảo vệ tính mạng, sức khỏe, danh dự, nhân phẩm, tài sản, quyền và lợi ích hợp pháp khác của mình, người thân thích của mình khi bị đe dọa; - Kháng cáo bản án, quyết định của Tòa án; - Khiếu nại quyết định, hành vi tố tụng của cơ quan, người có thẩm quyền tiến hành tố tụng; - Các quyền khác theo quy định của pháp luật.

Bị hại có nghĩa vụ: - Phải tôn trọng HĐXX; - Chấp hành nội quy phiên tòa; - Có mặt theo giấy triệu tập của người có thẩm quyền tiến hành tố tụng; trường hợp có ý vắng mặt không vì lý do bất khả kháng hoặc không do trở ngại khách quan thì có thể bị dẫn giải; - Chấp hành quyết định, yêu cầu của cơ quan, người có thẩm quyền tiến hành tố tụng; - Trường hợp bị hại chết, mất tích, bị mất hoặc bị hạn chế năng lực hành vi dân sự thì người đại diện thực hiện quyền và nghĩa vụ của người bị hại quy định tại Điều này; - Cơ quan, tổ chức là bị hại có sự chia, tách, sáp nhập, hợp nhất thì người đại diện theo pháp luật hoặc tổ chức, cá nhân kế thừa quyền và nghĩa vụ của cơ quan, tổ chức đó có những quyền và nghĩa vụ theo quy định tại Điều này.

Bị hại đã nghe rõ quyền và nghĩa vụ của mình chưa? Có ý kiến như thế nào về sự vắng mặt của người tham gia tố tụng? Có đề nghị thay đổi ai trong các thành viên HĐXX, Thư ký Tòa án, Kiểm sát viên không?

+ Tôi kiểm tra căn cước và giải thích quyền và nghĩa vụ của người có QLNVLQ.

- Người có QLNVLQ đứng lên: Anh(chị) cho HĐXX biết họ và tên, sinh năm bao nhiêu, Hộ KTT ở đâu? Nghề nghiệp làm gì? Trình độ học vấn bao nhiêu?

Theo quy định tại Điều 65 BLTTHS:

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án là cá nhân, cơ quan, tổ chức có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án hình sự. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án hoặc người đại diện của họ có quyền: - Được thông

báo, giải thích quyền và nghĩa vụ quy định tại Điều này; - Đưa ra chứng cứ, tài liệu, đồ vật, yêu cầu; - Yêu cầu giám định, định giá tài sản theo quy định của pháp luật; - Tham gia phiên tòa; phát biểu ý kiến, đề nghị chủ tọa phiên tòa hỏi những người tham gia phiên tòa; tranh luận tại phiên tòa để bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của mình; xem biên bản phiên tòa; - Tự bảo vệ, nhờ người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho mình; - Trình bày ý kiến về chứng cứ, tài liệu, đồ vật liên quan và yêu cầu người có thẩm quyền tiến hành tố tụng kiểm tra, đánh giá; - Kháng cáo bản án, quyết định của Tòa án về những vấn đề trực tiếp liên quan đến quyền lợi, nghĩa vụ của mình; - Khiếu nại quyết định, hành vi tố tụng của cơ quan, người có thẩm quyền tiến hành tố tụng; Các quyền khác theo quy định của pháp luật.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án có nghĩa vụ: - Phải tôn trọng HĐXX; - Chấp hành nội quy phiên tòa; - Có mặt theo giấy triệu tập của người có thẩm quyền tiến hành tố tụng; - Trình bày trung thực những tình tiết liên quan đến quyền và nghĩa vụ của mình; - Chấp hành quyết định, yêu cầu của cơ quan, người có thẩm quyền tiến hành tố tụng.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đã nghe rõ quyền và nghĩa vụ của mình chưa? Có ý kiến như thế nào về sự vắng mặt của những người tham gia tố tụng? Có đề nghị thay đổi ai trong các thành viên HĐXX, Thư ký Tòa án, Kiểm sát viên không?

+ Tôi kiểm tra căn cước và giải thích quyền và nghĩa vụ của người làm chứng.

Người làm chứng đứng lên: Anh(chị) cho HĐXX biết họ và tên; sinh năm bao nhiêu; Nơi ĐKNKTT, nghề nghiệp làm gì? Trình độ học vấn?

Theo quy định tại Điều 66 BLTTHS:

Người làm chứng là người biết được những tình tiết liên quan đến nguồn tin về tội phạm, về vụ án và được cơ quan có thẩm quyền tiến hành tố tụng triệu tập đến làm chứng. Người làm chứng có quyền: - Được thông báo, giải thích quyền và nghĩa vụ quy định tại Điều này; - Yêu cầu cơ quan triệu tập bảo vệ tính mạng, sức khỏe, danh dự, nhân phẩm, tài sản và quyền, lợi ích hợp pháp khác của mình, người thân thích của mình khi bị đe dọa; - Khiếu nại quyết định, hành vi tố tụng của cơ quan, người có thẩm quyền tiến hành tố tụng liên quan đến việc mình tham gia làm chứng; - Được cơ quan triệu tập thanh toán chi phí đi lại và những chi phí khác theo quy định của pháp luật.

Người làm chứng có nghĩa vụ: - Tôn trọng HĐXX; - Chấp hành nghiêm nội quy phiên tòa; - Có mặt theo giấy triệu tập của cơ quan có thẩm quyền tiến hành tố tụng. Trường hợp cố ý vắng mặt mà không vì lý do bất khả kháng hoặc không do trở ngại khách quan và việc vắng mặt của họ gây trở ngại cho việc giải quyết nguồn tin về tội phạm, khởi tố, điều tra, truy tố, xét xử thì có thể bị dẫn giải; - Trình bày trung thực những tình tiết mà mình biết liên quan đến nguồn tin về tội phạm, về vụ án và lý do biết được những tình tiết đó; - Người làm chứng khai báo gian dối hoặc từ chối khai báo, trốn tránh việc khai báo mà không vì lý do bất khả kháng hoặc không do trở ngại khách quan thì phải chịu trách nhiệm hình sự theo quy định của Bộ luật hình sự.

- Anh (chị) đã nghe rõ quyền và nghĩa vụ của mình chưa? Có cam đoan là không khai báo gian dối không?

- + Ai có yêu cầu triệu tập thêm người làm chứng hoặc yêu cầu đưa thêm vật chứng hoặc tài liệu ra xem xét hay không?
- + Đề nghị đại diện VKS có ý kiến gì về phần thủ tục.
- + Không ai có ý kiến gì về phần thủ tục tôi tuyên bố kết thúc phần thủ tục chuyển sang phần xét hỏi. Đề nghị KSV đọc bản cáo trạng.

THỦ TỤC TRANH TỤNG TẠI PHIÊN TOÀ:

PHẦN XÉT HỎI:

+ Chủ toạ: - Bị cáo đã nghe rõ nội dung bản cáo trạng chưa? Có giống nội dung bản cáo trạng mà bị cáo đã nhận không? VKS truy tố bị cáo về tội gì? theo điều khoản nào của bộ luật hình sự? Có ý kiến gì về quyết định truy tố của VKS không?

- Bị cáo Hiếu trình bày tóm tắt diễn biến sự việc xảy ra vào chiều ngày 13/5/2020? Bị cáo đi đâu, làm gì, cùng với ai?

- Chiều ngày 13/5/2020 có ai điện thoại cho bị cáo không? Nội dung cuộc điện thoại ntn? Sau khi nhận điện thoại củabị cáo đã làm gì? Hùng có quan hệ với bị cáo ntn? Sau đó bị cáo và Hùng đi đâu làm gì? Khi đi bị cáo mang theo gì không? đi bằng phương tiện gì, của ai? Khi đến đó thì có những ai, đang làm gì? Những người đó có mối quan hệ thế nào với bị cáo và Hùng? Sau đó các bị cáo làm gì? Khi đi hát KARAOKE ai là người rủ đi hát? Khi đến quán KARAOKE thì diễn ra việc gì? Sau đó các bị cáo làm gì? Tại sao bị cáo bỏ trốn khi thấy Công an bắt Hùng? Sau khi bỏ trốn bị cáo đi đâu, làm gì? Bị cáo tự đến cơ quan Công an để khai báo hành vi vi phạm pháp luật của mình hay Công an triệu tập bị cáo đến làm việc bị cáo mới khai ra hành vi phạm tội của mình?

Bị cáo có quan hệ ntn với đối tượng tên Mèo? Tại sao Bị cáo biết Mèo có ma túy mà mua? mua bao nhiêu, loại ma túy gì, loại ma túy đó có đặc điểm ntn? mua từ thời gian nào, hết bao nhiêu tiền? Mua ma túy với mục đích gì? Sau khi mua ma túy ở Mèo bị cáo để đâu, làm gì với số ma túy đó? Bị cáo có sử dụng ma túy không, loại ma túy gì, sử dụng bao lâu rồi, đã bị lệ thuộc vào ma túy chưa? Sau đó bị cáo đã làm gì với số ma túy còn lại? Bị cáo giao số ma túy còn lại cho Hùng từ khi nào, số lượng bao nhiêu? Tại sao lại đưa cho Hùng, để làm gì? Bị cáo có bị cơ quan Công an thu giữ gì không? Bị cáo có yêu cầu gì về những tài sản bị Công an thu giữ không? Bị cáo nhận thức thế nào về hành vi của mình?

- Bị cáo Hùng đã nghe rõ lời khai của Hiếu tại phiên tòa không? Bị cáo có khai bổ sung gì thêm không? Bị cáo trình bày tóm tắt diễn biến sự việc xảy ra vào chiều ngày 14/5/2020? Bị cáo rời nhà đi vào thời gian nào, đi đâu, cùng với ai, bằng phương tiện gì, phương tiện đó là của ai? Khi đi ăn, uống bia cùng Hiếu thì diễn ra việc gì? Sau đó bị cáo cùng mọi người làm gì? Ai là người rủ đi hát KARAOKE? Tại phòng KARAOKE đã diễn ra việc gì? Bị cáo có nhìn thấy Hiếu bỏ ma túy ra bàn để sử dụng không? Đặc điểm loại ma túy đó thế nào? Những ai sử dụng ma túy? Hiếu đưa số ma túy cho bị cáo từ khi nào, đặc điểm số ma túy đó thế nào? Bị cáo có biết đó là ma túy không? Tại sao bị cáo biết? Bị cáo có biết cất giấu ma túy là phạm tội không? Tại sao vẫn giấu giếm giúp Hiếu? Bị cáo có sử dụng ma túy không, loại ma túy gì, sử dụng bao lâu rồi, đã bị lệ thuộc vào ma túy chưa? Sau khi hát xong bị cáo đã làm gì, đi đâu và diễn ra việc gì? Khi bị cáo bị công an bắt giữ bị cáo có khai ra số ma túy đó là của Hiếu không? Tại sao Hiếu

không bị bắt? Khi bị bắt Công an thu giữ của bị cáo những gì? Hiện nay số tài sản đó đâu rồi? Bị cáo có yêu cầu gì về số tài sản đó không? Bị cáo nhận thức thế nào về hành vi của mình?

+ Đề nghị các vị Hội thẩm hỏi thêm bị cáo?

+ Đề nghị KSV hỏi thêm bị cáo?

+ Có ai đề nghị hỏi thêm các bị cáo gì nữa không?

Không ai yêu cầu xét hỏi vấn đề gì thêm. Tôi tuyên bố kết thúc phần xét hỏi chuyển sang phần tranh luận. Đề nghị vị Kiểm sát viên trình bày quan điểm luận tội.

PHẦN TRANH LUẬN TẠI PHIÊN TOÀ:

* Bị cáo đã nghe rõ quan điểm luận tội của KSV chưa? Bị cáo có ý kiến tranh luận gì không? Luật sư bào chữa cho bị cáo Chung trình bày lời bào chữa?

* Đại diện viện kiểm sát có tranh luận gì thêm không?

* Có ai yêu cầu tranh luận gì thêm không. Không có ai yêu cầu tranh luận gì thêm. Tôi tuyên bố kết thúc phần tranh luận chuyển sang phần nghị án. Trước khi HĐXX vào phòng nghị án cho bị cáo nói lời sau cùng.

Yêu cầu mọi người nghỉ tại chỗ. Giao các bị cáo cho các đồng chí Công an bảo vệ phiên tòa tạm giữ trong thời gian HĐXX nghị án. Bị cáo phải có mặt khi HĐXX tuyên án.

HỘI THẨM HỎI BỊ CÁO

- Gia đình bị cáo có bao nhiêu thành viên, gồm những ai, ở chung hay ở riêng? Trước lúc bị bắt bị cáo làm gì, thu nhập bao nhiêu?

- Gia đình bị cáo có hưởng chính sách gì của nhà nước không?

- Bị cáo sử dụng ma túy đã lâu chưa, loại ma túy mà bị cáo thường sử dụng là loại ma túy gì, tại sao bị cáo biết đó là ma túy hồng phiến?

- Bị cáo sử dụng gia đình bị cáo có biết không? có ai có ý kiến gì không?

- Bị cáo có biết ma túy hồng phiến là chất ma túy rất nguy hiểm, bị nhà nước cấm mua bán, cất giữ, sử dụng không?

- Tại sao bị cáo vẫn mua bán, cất giữ, cất giữ với mục đích gì?

- Bị cáo có biết tác hại của ma túy đối với sức khỏe của bản thân và kinh tế gia đình không? biết như thế nào? Tại sao bị cáo vẫn sử dụng?

